

Bản án số: 961/2024/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 599/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Thị Tuyết H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị Tuyết H**, sinh ngày 19/7/1990, tại Vĩnh Long.

Tên gọi khác: Ngọc

Nơi thường trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Hồng T; có chồng Nguyễn Thanh L1 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Trương Thị Thu H1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2018, Đinh Thị Tuyết H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. H được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trong thời gian hoãn thi hành án H về sinh sống tại nhà ông L, bà T (cha mẹ ruột). Trong thời gian sinh sống tại nhà ông L, bà Thảo H2 đã quen biết với bà Nguyễn Thị Tuyết P giữa H2 và bà P có giao kết các hợp đồng vay tài sản nên tạo được sự tin tưởng của bà P từ đó H2 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà P, H2 đã đưa thông tin gian dối về bản thân giới thiệu với bà Phượng H3 là nhân viên của một Công ty bất động sản ở Thành phố Hồ Chí Minh với chức danh Phó phòng được tham gia vào việc mua bán các dự án bất động sản để chuyển nhượng lại cho Công ty N1 có lợi nhuận cao.

Ngày 29/3/2021, H3 liên lạc với bà P, H3 đưa ra thông tin Công ty bất động sản nơi H3 công tác có mua đất để thực hiện dự án xây dựng nhà xưởng tại số B, phường L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã được nhà đầu tư Nhật Bản nhận chuyển nhượng lại. Do H3 có thành tích cực trong công tác nên H3 được “Sếp” của H3 là Trần Văn K có cho H3 một suất đầu tư số tiền 500.000.000 đồng, H3 kêu gọi bà P cùng hùn vốn với H3 khoảng một tháng sau chuyển nhượng lại có lợi nhuận khoảng 1.600.000.000 đồng. Tin tưởng H3, bà P đã chuyển khoản cho H3 số tiền 460.000.000 đồng (ngày 30/3/2021, chuyển khoản 200.000.000 đồng; ngày 31/3/2021 chuyển khoản 200.000.000 đồng; ngày 01/4/2021 chuyển khoản 60.000.000 đồng). Với ý thức muốn tiếp tục chiếm đoạt tài sản của bà P trong các ngày 15/4/2021; ngày 16/4/2021 H3 tiếp tục đưa ra thông tin số tiền bà P đầu tư cùng H3 đã có lợi nhuận, H3 sẽ dùng số tiền này để đầu tư tiếp với lợi nhuận cao hơn hứa hẹn ngày 24/4/2021 sẽ thực hiện chứng thực hợp đồng chuyển nhượng lợi nhuận sẽ đến chục tỷ đồng. H3 tiếp tục đưa ra thông tin cần tiền để lo thủ tục chuyển nhượng dự án nên yêu cầu bà P chuyển cho H3 số tiền 200.000.000 đồng (bà P chuyển khoản cho H3 213.000.000 đồng sau đó H3 chuyển khoản trả lại cho bà P số tiền 13.000.000 đồng). Tiếp theo H3 đưa thông tin hồ sơ chuyển nhượng cần nộp ở cơ quan Nhà nước, cần tiền để đóng thuế, nộp phí nên đề nghị bà P tiếp tục chuyển tiền cho H3 để H3 lo thủ tục chuyển nhượng dự án xong thì mới thu được lợi nhuận nên ngày 02/5/2021; ngày 19/5/2021 bà P đã chuyển khoản cho H3 số tiền 86.000.000 đồng với hứa hẹn sau khi hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng bà P sẽ được chia lợi nhuận 18.000.000.000 đồng, sẽ giao tiền cho bà P. Qua thời gian hứa hẹn do H3 không chia tiền lợi nhuận, bà P liên lạc với H3 để đòi lại số tiền đầu tư, lợi nhuận thì H3 cho bà P biết Công ty “bị bể hợp đồng” phải bồi thường, thậm chí đi tù....Sau đó, bà P biết bị H3 lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã tố cáo hành vi của H3.

Trong quá trình điều tra H3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà P là 746.000.000 đồng H3 sử dụng tiêu xài cá nhân, trả các khoản đầu tư trước đó của H3.

Bà Nguyễn Thị Tuyết P cho rằng do tin tưởng H3, khi H3 kêu gọi bà P hùn vốn đầu tư mua đất dự án chuyển nhượng lại với lợi nhuận cao. Bà P đã nhiều lần chuyển khoản cho H3 số tiền 746.000.000 đồng, ngoài ra bà P còn đưa cho H3 số tiền trực tiếp 460.000.000 đồng có sự bảo lãnh của ông L, bà T (cha, mẹ H3). Bà P yêu cầu ông L, bà T và H3 phải trả bà P số tiền 1.206.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn M xác định việc bà P hùn vốn đầu tư với H3 thời gian đầu bà P không cho ông biết. Sau đó, bà P có cho ông M biết, ông M có chở bà P đến nhà ông L, bà T để giao tiền cho ông L, bà T và H3 tại nhà ông L, bà T.

Ông Đinh Văn L, bà Nguyễn Hồng T xác định việc H3 và bà P hùn vốn để đầu tư chuyển nhượng đất như thế nào ông L, bà T không biết. Sau khi bà P chuyển tiền cho H3, bà P, ông M có đến nhà để yêu cầu H3 viết biên nhận nhận tiền, H3 có kêu ông L, bà T ký tên thì ông L, bà T ký tên, không có nhận tiền của bà P.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Ngày 23/02/2023 thu, giữ của H3 một điện thoại di động Iphone 12Promax màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSVL-P1 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đinh Thị Tuyết H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Tuyết H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Tuyết H 11 (Mười một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù theo Bản án số: 31/2018/HS-ST, ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị cáo Đinh Thị Tuyết H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 06 (S) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 03/6/2024, bị cáo Đinh Thị Tuyết H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đinh Thị Tuyết H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 480.000.000 đồng (trong đó 380.000.000 đồng bồi thường tại cấp sơ thẩm, 100.000.000 đồng bồi thường tại cấp phúc thẩm); bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già, 02 con nhỏ sinh năm 2015 và 2019.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Trương Thị Thu H1 trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nhưng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại tổng cộng 480.000.000 đồng, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Thị Tuyết H thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do quen biết với bị hại P, bị cáo đã đưa thông tin gian dối về bản thân bị cáo làm việc tại Công ty bất động sản tại Thành phố H, do trong công tác bị cáo làm việc có hiệu quả nên được Công ty U cho hùn vốn đầu tư vào Công ty với số tiền 500.000.000 đồng, bị cáo đã kêu gọi bà P hùn vốn với bị cáo số tiền 460.000.000 đồng, khoảng một tháng sau sẽ chia cho bà P tiền vốn và tiền lãi 1.840.000.000 đồng. Để tạo sự tin tưởng của bà P, bị cáo đã thuê người chạy xe honda khách, bảo vệ (không biết họ, tên, địa chỉ nơi cư trú) viết những biên nhận với nội dung: Trần Văn K có nhận của bị cáo số tiền 500.000.000 đồng trong tổng số vốn đầu tư 100.347.000.000 đồng tại khu dự án xây dựng xưởng may hiệu JMH073Be tọa lạc tại 274 xã L, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh và chụp hình nội dung biên nhận gửi cho bà P. Sau đó, bị cáo đã đưa ra những thông tin gian dối với bà P về việc đầu tư đã được chia lợi nhuận nhưng bị cáo không chia tiền cho bà P mà dùng số tiền lợi nhuận có được tiếp tục đầu tư nếu thành công sẽ chia lợi nhuận khoảng 18.000.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đưa ra thông tin cần tiền để thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án, nếu không thì sẽ mất tiền đầu tư, bị cáo yêu cầu bà P chuyển tiền nhiều lần cho bị cáo số tiền

286.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn thuê người chạy xe honda khách, bảo vệ (không biết họ, tên, địa chỉ nơi cư trú) viết những biên nhận với nội dung: Ngày 03/5/2021, Nguyễn Tâm H4 đã giao ông Huỳnh Hòa T1 số tiền 100.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển nhượng đất, T1 cam kết ngày 11/5/2021 hồ sơ của anh K sẽ đóng thuế; Tờ ủy quyền tài khoản bị cáo có số tiền 79.000.000.000 đồng, thông báo số dư tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng chụp hình gửi cho bà P để tạo sự tin tưởng cho bà P. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, bị cáo đã chiếm đoạt của bà P tổng số tiền 746.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân, trả các khoản đầu tư trước đó của bị cáo.

[3]. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Thị Tuyết H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xác định bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 380.000.000 đồng, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời còn áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, từ đó chỉ xử phạt bị cáo 11 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, là nhẹ và có lợi cho bị cáo, bởi lẽ dù bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cũng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; hơn nữa, bị cáo nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để bị hại nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo, qua đó chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là thiếu sót, từ đó việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 để xử bị cáo dưới khung hình phạt là chưa đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là tác động gia đình bồi thường cho bị hại thêm 100.000.000 đồng (có xác nhận của bị hại) nhưng tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Hơn nữa, đây là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành, trường hợp bị cáo không tự nguyện thi hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành, nên tình tiết này cũng không phải là tình tiết đặc biệt mới làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đinh Thị Tuyết H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Tuyết H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Tuyết H 11 (Mười một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù theo Bản án số: 31/2018/HS-ST, ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị cáo Đinh Thị Tuyết h phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 06 (S) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đinh Thị Tuyết H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Vĩnh Long; (2)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Công an tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long; (1)
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 16b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy